TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Lặc, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **243/2019/TLST - HNGĐ** ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa.

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn B - Sinh năm 1985.

Bị đơn: Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn HS, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Phạm Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Đăng D - Sinh ngày 01/10/2009 và Phạm Thị Thùy L - Sinh ngày 11/4/2011. Chị Phạm Thị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Phạm Văn B mỗi con một tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng, hai con là 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu D và cháu L thành niên.

Chị Phạm Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Phạm Văn B và chị Phạm Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Phạm Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006770 ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho anh Phạm Văn B số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Phạm Thị M chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh